

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn ⁽²⁾
1	Trưởng nhóm	01	<i>Tối thiểu 10 năm hoặc 02 hợp đồng</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành CNTT; Tin học hoặc tương đương - Có chứng chỉ Oracle Database 12c Administrator Certified Professional trở lên hoặc tương đương
2	Cán bộ kỹ thuật	02	<i>Tối thiểu 07 năm hoặc 01 hợp đồng</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành CNTT; Tin học... hoặc tương đương

Ghi chú:

(1) Trường hợp gói thầu không có yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì Chủ đầu tư không nhập Bảng này.

(2) Chỉ quy định trong trường hợp dịch vụ liên quan có yêu cầu phải có chứng chỉ chuyên môn.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ.	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (Tại Phần 2, Chương V, Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật)	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (Tại Phần 2, Chương V, Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật)	Không đạt
2. Biện pháp tổ chức cung cấp, cài đặt hàng hóa		
Tính hợp lý của các biện pháp tổ chức cung cấp, cài đặt hàng hóa	- Có thuyết minh biện pháp tổ chức cung cấp, cài đặt hàng hóa hợp lý. - Có cam kết thực hiện các dịch vụ liên quan theo yêu cầu của HSMT	Đạt
	Không có biện pháp tổ chức cung cấp, cài đặt hàng hóa hợp lý hoặc không có cam kết thực hiện các dịch vụ liên quan theo yêu cầu của HSMT	Không đạt
3. Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT. Thời gian thực hiện gói thầu: ≤ 10 ngày	Đạt
	Không có tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc thời gian cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan > 10 ngày.	Không đạt
4. Bảo hành, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
Việc bảo hành, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật được thực hiện theo đúng yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Có phương án hỗ trợ khách hàng làm việc với hãng Oracle 24 giờ trong ngày, 7 ngày trong tuần để xử lý các lỗi thuộc về hệ quản trị CSDL Oracle đối với hệ thống phần mềm CSDL quản lý đăng ký xe Ô tô, hệ thống phần mềm CSDL xử lý vi phạm TTATGT đường bộ, hệ thống phần mềm CSDL quản lý đăng ký xe Mô tô; - Có phương án thực hiện hỗ trợ xử lý lỗi onsite khi có yêu cầu. 	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
5. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 3 năm gần đây tính đến thời điểm đóng thầu.	<p>Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.</p> <p>(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu)</p>	Đạt
	<p>Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng tương tự do lỗi của nhà thầu.</p> <p>(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu)</p>	Không đạt
6. Các điều kiện tài chính, thương mại		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
Điều kiện tài chính, thương mại hợp lý, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Có điều kiện tài chính, thương mại hợp lý, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (Quy định tại Phần 2, Chương V, Mục 1: Yêu cầu về kỹ thuật).	Đạt
	Có điều kiện tài chính, thương mại không hợp lý, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (Quy định tại Phần 2, Chương V, Mục 1: Yêu cầu về kỹ thuật).	Không đạt
Kết luận		

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất⁸:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

⁸ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.